

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

(Cập nhật đến ngày 29.05.2025)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
Cơ khí công nghệ									
DH15CK									
1	15118036	Nguyễn Trọng	Hiếu	21/11/1997	Nam	2.44	135	Trung bình	
DH16TD									
1	14138012	Nguyễn Duy	Hoàng	22/04/1996	Nam	2.00	135	Trung bình	
DH17CD									
1	17153010	Vương Quốc Việt	Chí	08/01/1993	Nam	2.39	141	Trung bình	
DH17CKC									
1	17118160	Trần Á	Đông	25/02/1999	Nam	2.49	139	Trung bình	
DH17OT									
1	17154039	Phạm Hoàng	Khang	01/03/1999	Nam	2.32	135	Trung bình	
DH18CD									
1	18153024	Nguyễn Phúc	Hòa	17/07/2000	Nam	2.46	141	Trung bình	
2	18153006	Trần Hữu	Chí	18/01/2000	Nam	2.62	141	Khá	
3	18153059	Vũ Thế	Quang	07/09/2000	Nam	2.59	141	Khá	
4	18153021	Nguyễn Trung	Hiếu	08/07/2000	Nam	2.70	141	Khá	
5	18153078	Tô Trung	Trực	24/02/2000	Nam	2.39	141	Trung bình	
DH18CK									
1	18118175	Nguyễn Văn Minh	Tuấn	20/06/2000	Nam	2.35	136	Trung bình	
DH18TD									
1	18138028	Trần Văn	Hoài	06/09/2000	Nam	2.58	137	Khá	
2	18138020	Đỗ Quốc	Duy	28/08/2000	Nam	2.74	136	Khá	
3	18138059	Nguyễn Phúc	Nguyên	24/04/2000	Nam	2.48	137	Trung bình	
DH19CC									
1	19118204	Phùng Quốc	Tấn	03/09/2001	Nam	2.50	136	Khá	
DH19CD									
1	19153078	Nguyễn Hưng	Thịnh	01/01/2001	Nam	2.41	141	Trung bình	
2	19153029	Hoàng Cao	Khải	08/11/2001	Nam	2.23	141	Trung bình	
DH19CK									
1	19118093	Nguyễn Minh	Huy	30/01/2001	Nam	2.42	136	Trung bình	
DH19NL									
1	19137014	Trần Minh	Đạt	22/01/2001	Nam	2.11	136	Trung bình	
DH19OT									
1	19154119	Phạm Gia	Phúc	21/10/2001	Nam	2.94	136	Khá	
2	19154070	Phan Văn	Khang	15/01/2001	Nam	2.33	136	Trung bình	
3	19154141	Nguyễn Quốc	Thắng	16/06/2001	Nam	2.69	136	Khá	
DH20CC									
1	20118054	Vô Duy	Phương	09/08/2002	Nam	2.36	159	Trung bình	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
2	20118186	Trần Văn	Kiên	27/01/2002	Nam	2.39	159	Trung bình	
DH20CD									
1	20153070	Nguyễn Ngọc	Đình	29/06/2002	Nam	2.49	158	Trung bình	
2	20153092	Nguyễn Em Hoàng	Khoa	17/06/2002	Nam	2.34	158	Trung bình	
3	20153099	Nguyễn Hữu	Lý	02/10/2002	Nam	2.09	159	Trung bình	
4	20153096	Lê Thanh	Lộc	11/04/2002	Nam	2.75	158	Khá	
5	20153075	Nguyễn Chí	Hiếu	16/08/2002	Nam	2.33	158	Trung bình	
DH20CK									
1	20118129	Lê Hải	Đăng	14/01/2002	Nam	2.35	159	Trung bình	
2	20118175	Phan Lê Ngọc	Huy	14/05/2002	Nam	2.47	158	Trung bình	
3	20118125	Trần Thanh	Bình	01/07/2002	Nam	2.55	158	Khá	
4	20118187	Trần Tuấn	Kiệt	20/09/2002	Nam	2.50	158	Khá	
DH20NL									
1	20137096	Hà Phước	Lộc	21/02/2002	Nam	2.45	158	Trung bình	
2	20137084	Trần Quang	Huy	09/02/2002	Nam	2.44	158	Trung bình	
DH20OT									
1	20154221	Nguyễn Thanh	Thiện	13/09/2002	Nam	3.06	158	Khá	
2	20154106	Nguyễn Văn	Đức	07/08/2002	Nam	2.40	158	Trung bình	
3	20154024	Phùng Quốc	Huy	27/09/2002	Nam	2.56	158	Khá	
4	20154195	Phùng Thanh	Phước	05/06/2002	Nam	2.45	158	Trung bình	
5	20154147	Dương Trí	Khang	02/11/2002	Nam	2.56	158	Khá	
6	20154218	Nguyễn Quang	Thành	21/01/2002	Nam	2.25	158	Trung bình	
DH20TD									
1	20138113	Phạm Đỗ Anh	Phương	09/05/2002	Nam	2.30	158	Trung bình	
2	20138114	Đoàn Đình	Quân	23/01/2002	Nam	3.17	158	Khá	
3	20138124	Võ Lê Tứ	Tài	17/06/2002	Nam	2.20	158	Trung bình	
4	20138095	Nguyễn Anh Hoàng	Khoa	17/06/2002	Nam	2.82	158	Khá	
5	20138129	Phạm Đức	Thao	24/12/2002	Nam	2.66	158	Khá	
6	20138049	Trần Ngọc	Trọng	22/02/2002	Nam	2.89	158	Khá	
Chăn nuôi Thú Y									
DH15DY									
1	15112019	Hoàng Anh	Đức	14/04/1997	Nam	2.12	165	Trung bình	
DH15TTB									
1	15112332	Phạm Công	Minh	27/09/1997	Nam	2.59	168	Khá	
DH16DY									
1	16112484	Lê Thị Cẩm	Bình	16/09/1998	Nữ	2.69	165	Khá	
DH16TT									
1	16112692	Trương Lê Tấn	Tài	29/06/1995	Nam	3.05	168	Khá	
DH16TY									
1	15112171	Nguyễn Huỳnh Hồng	Trân	18/08/1997	Nữ	3.38	167	Giỏi	
DH16TYGLB									
1	16112367	Trần Quốc	Toàn	06/05/1998	Nam	2.30	165	Trung bình	
DH16TYNT									
1	16112408	Thắm Thị	Dịp	18/08/1998	Nữ	2.34	165	Trung bình	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
DH17DY									
1	17112213	Mai Trọng	Thường	01/01/1999	Nam	2.50	169	Khá	
DH17TY									
1	17164018	Ngân Văn	Đức	27/06/1998	Nam	2.50	166	Khá	
2	17164029	Bế Thùy	Trang	19/08/1998	Nữ	2.34	165	Trung bình	
DH17TYGL									
1	17112337	Trần Ngọc	Minh	12/12/1999	Nam	2.20	165	Trung bình	
DH18CN									
1	18111089	Phan Thị Quỳnh	Như	27/01/2000	Nữ	2.49	137	Trung bình	
DH18TT									
1	18112358	Huỳnh Tuyết	Quân	18/03/1999	Nữ	2.64	169	Khá	
2	18112271	Bùi Phương	Dung	18/12/2000	Nữ	2.69	169	Khá	
DH18TY									
1	18112220	Phan Nguyễn Trung	Tín	22/10/2000	Nam	3.18	168	Khá	
2	18112342	Danh Thị Kiều	Diễm	24/11/1999	Nữ	2.23	168	Trung bình	
3	18112112	Trần Gia	Mẫn	01/05/2000	Nam	2.48	168	Trung bình	
4	18112042	Nguyễn Thùy	Dương	10/03/2000	Nữ	3.09	168	Khá	
5	18112028	Nông Thị Kim	Cúc	07/01/2000	Nữ	2.43	167	Trung bình	
6	18112299	Đinh Phương	Thuận	10/01/2000	Nam	2.49	168	Trung bình	
DH18TYNT									
1	18112340	Châu Trần Hoài	Trình	01/08/2000	Nữ	2.43	166	Trung bình	
DH19CN									
1	19111125	Nguyễn Đức Huy	Tiến	29/09/2001	Nam	2.79	137	Khá	
2	19111091	Lê Diệu	Phụng	09/11/2001	Nữ	2.28	138	Trung bình	
3	19111018	Nguyễn Hữu	Đức	05/06/2001	Nam	2.61	137	Khá	
4	19111029	Nguyễn Thị Kim	Hà	24/05/2001	Nữ	2.39	136	Trung bình	
5	19111027	Nguyễn Thị Hồng	Gấm	16/08/2001	Nữ	2.41	137	Trung bình	
6	19111037	Lê Thị Mỹ	Hiền	08/09/2001	Nữ	2.70	136	Khá	
DH19DY									
1	19112207	Lê Trần Thu	Trúc	10/11/2001	Nữ	2.90	166	Khá	
2	19112120	Nguyễn Thị Thúy	Ngân	17/06/2001	Nữ	2.87	166	Khá	
3	19112126	Phan Thị Cao	Nguyên	19/11/2001	Nữ	2.77	166	Khá	
4	19112065	Lê Thị Tuyết	Hoa	10/02/2001	Nữ	3.20	166	Giỏi	
DH19TA									
1	19111052	Huỳnh Thị Ngọc	Huyền	28/02/2001	Nữ	2.60	136	Khá	
DH19TT									
1	19112040	Nguyễn Thế	Duy	01/12/2001	Nam	2.94	169	Khá	
2	19112260	Nguyễn Thành	Luân	21/02/2001	Nam	3.30	169	Giỏi	
3	19112278	Phạm Ngọc Xuân	Thi	06/02/2001	Nữ	2.71	169	Khá	
4	19112240	Nguyễn Kim Thiên	An	10/08/2001	Nữ	3.07	169	Khá	
5	19112097	Trần Phùng Bích	Loan	08/02/2001	Nữ	3.27	169	Giỏi	
6	19112263	Nguyễn Lê Nhật	Minh	14/08/2001	Nam	3.13	169	Khá	
7	19112285	Nguyễn Thanh	Tú	02/04/2001	Nam	3.11	169	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
DH19TY									
1	19112002	Nguyễn Hồng	Ân	03/01/2001	Nữ	2.80	166	Khá	
2	19112112	Nguyễn Khoa Hoài	Nam	14/08/2001	Nam	3.20	167	Giỏi	
3	19112062	Trần Bích	Hiền	23/06/2001	Nữ	2.97	167	Khá	
4	19112405	Châu Thị Thu	Yên	17/09/2000	Nữ	2.68	166	Khá	
5	19112132	Nguyễn Thị Hồng	Nhi	27/10/2001	Nữ	3.44	168	Giỏi	
6	19112157	Lê Ngọc	Tài	05/09/2001	Nam	3.05	168	Khá	
7	19112020	Nguyễn Thu	Cúc	18/01/2001	Nữ	2.62	166	Khá	
8	19112018	Giản Tư	Chinh	14/01/2001	Nam	2.61	168	Khá	
9	19112121	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	09/01/2001	Nữ	2.79	166	Khá	
10	19112238	Võ Thị Như	Ý	21/08/2001	Nữ	3.06	167	Khá	
11	19112101	Nguyễn Minh	Luân	09/04/2001	Nam	3.01	166	Khá	
12	19112914	Lê Trường	Thịnh	09/11/1999	Nam	2.89	167	Khá	
13	19112401	Nguyễn Minh	Đức	08/02/2001	Nam	3.58	166	Giỏi	
14	19112102	Nguyễn Trịnh Cẩm	Ly	03/12/2001	Nữ	3.17	166	Khá	
15	19112025	Đào Nguyễn Tiến	Đạt	25/11/2001	Nam	3.09	167	Khá	
16	19112200	Phạm Thùy	Trang	28/10/2001	Nữ	2.64	167	Khá	
DH19TYGL									
1	19112291	Bùi Nguyễn Hoài	Dung	24/09/2001	Nữ	2.70	167	Khá	
DH19TYNT									
1	19112320	Lê Thảo	Viên	30/10/2001	Nữ	2.46	167	Trung bình	
2	19112379	Hoàng Thanh	Thắm	06/03/2001	Nữ	2.39	167	Trung bình	
3	19112411	Nguyễn Quỳnh Trúc	Nhã	24/09/2001	Nữ	2.54	167	Khá	
DH20CN									
1	20111278	Võ Như	Quỳnh	04/08/2002	Nữ	2.48	158	Trung bình	
2	20111344	Vũ Ngọc Khánh	Vy	03/01/2002	Nữ	2.43	158	Trung bình	
3	20111177	Nguyễn Quỳnh	Dao	26/02/2002	Nữ	2.60	160	Khá	
4	20111197	Võ Chí	Hiếu	24/02/2002	Nam	2.47	159	Trung bình	
5	20111315	Nguyễn Thị Thùy	Trang	20/11/2002	Nữ	2.59	159	Khá	
6	20111204	Nguyễn Khánh	Hưng	20/02/2002	Nam	3.04	160	Khá	
7	20111065	Nguyễn Ngọc Thảo	Nguyên	14/12/2002	Nữ	2.29	158	Trung bình	
8	20111256	Thái Ngọc Thảo	Nhi	17/11/2002	Nữ	3.09	158	Khá	
9	20111240	Nguyễn Lại Quỳnh	Nam	01/02/2002	Nam	2.92	160	Khá	
10	20111045	Huỳnh Văn	Kỷ	25/04/2002	Nam	2.30	159	Trung bình	
11	20111156	Phạm Chí	Thanh	11/04/2002	Nam	2.62	158	Khá	
DH20TA									
1	20111247	Trần Thị Hồng	Ngọc	10/08/2002	Nữ	3.01	159	Khá	
DH20TY									
1	20112068	Nguyễn Đỗ Quỳnh	Như	08/10/2002	Nữ	3.37	166	Giỏi	
2	20112905	Nguyễn Duy	Phú	25/12/1998	Nam	2.63	167	Khá	
3	20112302	Mai Nguyễn Cao	Nguyên	08/01/2002	Nam	2.83	166	Khá	
4	20112273	Nguyễn Thị Mỹ	Lộc	24/11/2002	Nữ	2.80	167	Khá	
5	20112025	Lê Bảo	Duy	16/06/2002	Nam	3.16	168	Khá	
6	20112342	Nguyễn Quốc	Quyền	18/12/2002	Nam	3.22	167	Giỏi	
7	20112220	Văn Đông	Gun	19/12/2002	Nam	3.01	168	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
8	20112191	Hồ Hữu	Bình	19/03/2001	Nam	3.41	167	Giỏi	
9	19112221	Đinh Thị Thu	Uyên	11/01/2001	Nữ	2.98	167	Khá	
10	20112271	Nguyễn Kim	Loan	20/07/2002	Nữ	2.75	166	Khá	
11	20112397	Nguyễn Thanh	Trúc	06/03/2002	Nam	3.20	167	Giỏi	
12	20112228	Trần Thị Hải	Hậu	17/06/2002	Nữ	3.40	167	Giỏi	
13	20112906	Hà Lê Gia	Phúc	02/06/1998	Nữ	2.60	168	Khá	
14	20112115	Nguyễn Thị Hồng	Yến	07/04/2002	Nữ	3.20	167	Giỏi	
15	20112283	Phạm Thị Yến	My	02/12/2002	Nữ	2.93	167	Khá	
DH21TA									
1	21111208	Võ Thục	Đoan	16/10/2003	Nữ	2.89	158	Khá	
Kinh tế									
DH14QT									
1	14122160	Trần Thị Kim	Tuyền	01/10/1996	Nữ	2.57	135	Khá	
DH16QT									
1	16122256	Nguyễn Thị Hằng	Ni	01/01/1996	Nữ	3.21	135	Giỏi	
DH17KN									
1	17155032	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	19/08/1999	Nữ	2.89	136	Khá	
DH17QT									
1	17122170	Dương Thùy	Trâm	25/04/1999	Nữ	2.67	136	Khá	
DH18KM									
1	18120144	Đỗ Thị Bé	Ngọc	03/09/2000	Nữ	3.38	138	Giỏi	
DH18QTC									
1	18122422	Lê An	Hà	13/10/2000	Nữ	3.13	137	Khá	
2	18122384	Lê Thị Thùy	Linh	24/10/2000	Nữ	3.50	136	Giỏi	
DH18TM									
1	18122230	Hồ Nguyễn Nguyệt	Sang	24/05/2000	Nữ	3.35	136	Giỏi	
DH19KE									
1	19123066	Quảng Thị Tuyết	Mai	20/12/2001	Nữ	2.78	136	Khá	
DH19KN									
1	19155046	Phạm Thị	Loan	13/12/2001	Nữ	2.99	137	Khá	
DH19QT									
1	19122207	Triệu Phú	Quý	23/08/2001	Nam	3.37	137	Giỏi	
2	19122301	Lê Đình	Tùng	30/04/2001	Nam	2.80	137	Khá	
3	19122400	Dương Thị Ánh	Nguyên	05/03/2001	Nữ	3.05	138	Khá	
DH19QTC									
1	19122364	Phan Thái Lam	Thùy	15/03/2001	Nữ	3.19	137	Khá	
2	19122333	Phan Thị Ngọc	Ánh	15/08/2001	Nữ	3.42	137	Giỏi	
DH20KE									
1	20123218	Trần Bảo	Trân	08/11/2002	Nữ	2.59	136	Khá	
DH20KM									
1	20120219	Võ Thị Huyền	My	23/11/2002	Nữ	2.78	137	Khá	
2	20120310	Nguyễn Thị Tuyết	Trâm	18/08/2002	Nữ	3.23	138	Giỏi	
DH20KN									
1	20155138	Nguyễn Thị Mỹ	Quỳnh	25/04/2002	Nữ	2.79	138	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
2	20155079	Chu Quốc	Anh	23/08/2002	Nam	2.70	137	Khá	
DH20KT									
1	20120169	Đình Gia	Cao	26/11/2002	Nam	3.09	137	Khá	
DH20PT									
1	20121009	Nguyễn Thị Phương	Oanh	10/09/2002	Nữ	2.97	137	Khá	
DH20QT									
1	20122276	Lê Uy	Đức	15/08/2002	Nam	3.07	137	Khá	
2	20122564	Nguyễn Thị Nhật	Trúc	13/11/2002	Nữ	2.78	137	Khá	
3	20122248	Võ Lê	Bách	17/10/2002	Nam	3.20	136	Giỏi	
4	20122234	Hồ Nguyễn Thành	An	30/03/2002	Nam	2.91	138	Khá	
5	20122542	Nguyễn Ngọc	Trân	27/10/2002	Nữ	3.00	138	Khá	
6	20122469	Nguyễn Thị	Phương	20/10/2002	Nữ	2.98	136	Khá	
DH20QTC									
1	20122326	Đình Việt	Hùng	12/10/2002	Nam	2.51	137	Khá	
2	20122331	Dương Lê Gia	Huy	17/12/2002	Nam	3.12	136	Khá	
DH20QTNT									
1	20122628	Đỗ Gia	Huy	11/09/2001	Nam	2.95	138	Khá	
DH20TC									
1	20122548	Huỳnh Ngọc	Trang	28/09/2002	Nữ	3.24	137	Giỏi	
DH20TM									
1	20122609	Nguyễn Thị Hải	Yến	04/01/2002	Nữ	3.22	138	Giỏi	
DH21KE									
1	21123264	Phạm Thị Kim	Oanh	02/02/2003	Nữ	3.26	137	Giỏi	
2	21123270	Nguyễn Thị Tổ	Quyên	11/03/2003	Nữ	3.14	136	Khá	
DH21KM									
1	21120340	Trần Diễm	Chi	07/01/2003	Nữ	2.83	137	Khá	
2	21120330	Nguyễn Thị Minh	Anh	19/09/2003	Nữ	3.49	137	Giỏi	
DH21KN									
1	21155187	Phạm Quỳnh Khánh	Vy	05/06/2003	Nữ	3.43	136	Giỏi	
2	21155120	Nguyễn Thị	Ngân	08/11/2003	Nữ	3.63	136	Xuất sắc	
3	21155191	Lâm Võ Hoàng	Yến	01/01/2003	Nữ	3.29	136	Giỏi	
4	21155190	Nguyễn Thị Mai	Xuân	02/12/2003	Nữ	2.99	136	Khá	
DH21KT									
1	21120360	Nguyễn Hải	Dương	17/10/2003	Nữ	3.60	136	Xuất sắc	
2	21120520	Nguyễn Thị Thu	Thảo	08/06/2003	Nữ	3.15	136	Khá	
3	21120396	Nguyễn Gia	Huy	11/01/2003	Nam	3.28	136	Giỏi	
4	21120564	Lê Thị Mỹ	Trình	03/08/2003	Nữ	3.35	136	Giỏi	
5	21120395	Lê Quang	Huy	28/03/2003	Nam	2.70	136	Khá	
6	21120536	Trần Thị Anh	Thư	21/05/2003	Nữ	3.28	136	Giỏi	
7	21120575	Nguyễn Thị Ngọc	Tú	02/06/2003	Nữ	3.18	137	Khá	
8	21120561	Nguyễn Thị Bích	Triều	14/04/2003	Nữ	3.67	136	Xuất sắc	
9	21120565	Nguyễn Thị	Trình	15/01/2002	Nữ	3.56	137	Giỏi	
10	21120553	Đào Thùy	Trang	28/04/2003	Nữ	3.08	136	Khá	
11	21120458	Nguyễn Thị Yến	Nhi	28/10/2003	Nữ	3.23	136	Giỏi	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
12	21120435	Nguyễn Thị Phương	Nam	07/12/2003	Nữ	3.39	137	Giỏi	
13	21120546	Nguyễn Thị Thanh	Trà	11/02/2003	Nữ	3.00	136	Khá	
14	21120515	Trần Thị Mỹ	Thạnh	17/05/2003	Nữ	3.39	136	Giỏi	
15	21120577	Phan Thị Cẩm	Tú	10/12/2003	Nữ	2.88	136	Khá	
16	21120517	Dương Thị Ngọc	Thảo	01/01/2003	Nữ	3.32	136	Giỏi	
17	21120562	Hoàng Kiều	Trình	15/05/2003	Nữ	3.01	136	Khá	
DH21QT									
1	21122113	Nguyễn Thanh	Huy	13/01/2003	Nữ	3.28	136	Giỏi	
2	21122562	Phạm Văn	Hùng	08/03/2003	Nam	3.72	138	Xuất sắc	
3	21122356	Phạm Thị Minh	Trang	04/10/2003	Nữ	3.62	137	Xuất sắc	
4	21122720	Huỳnh Hữu	Thịnh	26/05/2003	Nam	3.24	136	Giỏi	
5	21122685	Nguyễn Lê Nhật	Quyên	27/11/2003	Nữ	3.10	137	Khá	
6	21122572	Huỳnh Huy	Huyền	05/09/2003	Nữ	3.44	136	Giỏi	
7	21122725	Trần Thị	Thu	31/10/2003	Nữ	3.37	137	Giỏi	
8	21122812	Nguyễn Quốc	Việt	04/01/2003	Nam	3.06	137	Khá	
9	21122227	Phan Ngọc	Nhi	09/12/2003	Nữ	3.10	137	Khá	
10	21122495	Ngô Thị Mỹ	Chi	17/08/2003	Nữ	3.46	138	Giỏi	
11	21122367	Nguyễn Thị Thùy	Trình	14/02/2003	Nữ	3.53	136	Giỏi	
12	21122569	Đình Quang	Huy	30/03/2003	Nam	3.61	136	Xuất sắc	
DH21QTCA									
1	21122806	Nguyễn Thị	Uyên	12/04/2003	Nữ	3.72	136	Xuất sắc	
2	21122745	Lý Thị Bích	Thủy	12/11/2003	Nữ	3.11	137	Khá	
DH21QTCB									
1	21122726	Bùi Minh	Thư	24/10/2003	Nữ	3.79	137	Xuất sắc	
2	21122718	Võ Kim	Thiên	08/07/2003	Nữ	3.21	137	Giỏi	
DH21TC									
1	21122462	Huỳnh Thị Huyền	Trân	19/05/2003	Nữ	3.53	137	Giỏi	
2	21122079	Bùi Ngọc Bảo	Hân	13/10/2003	Nữ	3.35	138	Giỏi	
3	21122159	Huỳnh Thị Trà	Mi	14/01/2003	Nữ	3.23	138	Giỏi	
4	21122062	Trần Thùy	Dương	08/10/2003	Nữ	3.30	137	Giỏi	
DH21TM									
1	21122629	Đồng Hoài	Nam	17/05/2003	Nam	3.41	137	Giỏi	
2	21122749	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	22/01/2003	Nữ	3.60	137	Xuất sắc	
3	21122635	Phạm Thị	Nga	06/04/2003	Nữ	3.18	138	Khá	
4	21122487	Lê Thị Ngọc	Ánh	14/12/2003	Nữ	3.23	137	Giỏi	
5	21122657	Nguyễn Thị Hoài	Nhi	18/03/2001	Nữ	3.64	136	Xuất sắc	
6	21122764	Đỗ Ngọc	Trân	24/01/2003	Nữ	3.00	136	Khá	
7	21122659	Trần Thiên	Nhi	20/02/2003	Nữ	3.39	136	Giỏi	
8	21122514	Hà Thùy	Dung	16/05/2003	Nữ	3.61	137	Xuất sắc	
9	21122322	Nguyễn Thị Minh	Thư	20/11/2003	Nữ	3.64	136	Xuất sắc	
Lâm nghiệp									
DH15CB									
1	15115103	Bùi Văn	Nghĩa	30/08/1997	Nam	2.85	135	Khá	
DH17QR									
1	17114004	K'	Bi	01/10/1999	Nam	2.62	135	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
DH18GN									
1	18115048	Nguyễn Vĩ	Khang	05/10/2000	Nam	3.00	136	Khá	
DH19GN									
1	19115145	Đào Duy Phong	Vương	29/01/2001	Nam	2.95	136	Khá	
2	19115098	Vi Nguyễn Như	Quỳnh	21/04/2001	Nữ	2.75	136	Khá	
3	19114007	Dương Ngọc Thùy	Dương	15/07/2001	Nữ	2.90	136	Khá	
DH20CB									
1	20115197	Đỗ Đại	Hải	08/09/2002	Nam	3.01	159	Khá	
DH20GN									
1	20115266	Hà Thị Lệ	Thiện	20/12/2001	Nữ	2.84	158	Khá	
2	20165011	Nguyễn Mạnh	Toàn	05/07/2002	Nam	3.06	158	Khá	
DH20LN									
1	20114030	Tăng Vũ Thu	Trang	03/09/2002	Nữ	2.75	162	Khá	
Môi trường và Tài nguyên									
DH17MT									
1	17127082	Trương Hồ Bảo	Trân	20/05/1999	Nữ	2.83	135	Khá	
DH18MT									
1	18127005	Trần Nguyễn Kỳ	Anh	20/11/2000	Nữ	2.74	136	Khá	
2	18127015	Ngô Thy	Giang	16/12/2000	Nữ	2.67	137	Khá	
DH18QM									
1	18149123	Lò Duy	Trình	03/04/1999	Nam	2.40	138	Trung bình	
DH20ES									
1	20163138	Trần Hoàng	Phi	19/10/2002	Nam	2.67	159	Khá	
2	20163117	Doãn Thị	Dung	21/07/2002	Nữ	3.23	158	Giỏi	
3	20163092	Nguyễn Thị Minh	Khuê	22/05/2002	Nữ	2.78	158	Khá	
DH20HM									
1	20166045	Ngô Thị Trúc	Ngân	28/09/2002	Nữ	3.27	159	Giỏi	
2	20166016	Đỗ Văn	Quốc	17/05/2002	Nam	3.29	159	Giỏi	
3	20166035	Phạm Ngô Phú	Khánh	20/02/2002	Nam	2.80	159	Khá	
DH20MT									
1	20127152	Nguyễn Thị Mỹ	Trình	29/08/2002	Nữ	2.93	159	Khá	
DH20QM									
1	20149146	Trần Đức	Định	13/03/2002	Nam	2.84	158	Khá	
2	20149202	Lê Ngọc	Phát	09/07/2002	Nam	2.71	159	Khá	
Nông học									
DH16BV									
1	16145201	Chau Phol	La	23/05/1998	Nam	2.81	132	Khá	
DH18NHB									
1	18113181	Lê Thanh	Tuấn	04/06/2000	Nam	2.70	138	Khá	
DH19NHA									
1	19113174	Lê Trần Minh	Tú	26/05/2001	Nam	2.94	137	Khá	
2	19132010	Lê Hoàng	Nhân	27/05/2001	Nam	3.04	136	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
DH19NHB									
1	19113145	Nguyễn Thị Hoài	Thanh	05/08/2001	Nữ	3.05	136	Khá	
2	19113171	Đình Thái Thành	Trung	01/06/2001	Nam	3.05	138	Khá	
3	19113163	Trương Thị Hoa	Trâm	20/09/2001	Nữ	3.20	136	Giỏi	
DH20BV									
1	20145127	Nguyễn Hoàng	Lâm	05/01/2002	Nam	3.24	158	Giỏi	
2	20145107	Phạm Trần Khánh	Duy	16/09/2002	Nam	2.89	158	Khá	
3	20145139	Nguyễn Hữu	Ngọc	20/09/2002	Nam	2.66	158	Khá	
4	20145177	Hồ Sỹ	Tú	08/06/2002	Nam	3.12	158	Khá	
DH20NHA									
1	20113262	Lê Văn	Lam	09/06/2002	Nam	2.88	158	Khá	
2	20113204	Trần Quế	Anh	14/04/2002	Nữ	2.48	158	Trung bình	
3	20113239	Trần Thái Thị Ngọc	Hân	04/12/2002	Nữ	2.54	158	Khá	
4	20113271	Cao Thị Thu	Lộc	01/04/2002	Nữ	3.00	158	Khá	
5	20113205	Lê Hữu	Bằng	13/10/2002	Nam	2.78	158	Khá	
DH20NHB									
1	20113351	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	09/04/2002	Nữ	2.80	158	Khá	
DH21BVA									
1	21145012	Vũ Minh	Chiến	13/12/2003	Nam	3.95	158	Xuất sắc	
DH21NHA									
1	21113177	Nguyễn Ngọc Thu	Hằng	12/10/2003	Nữ	3.34	158	Giỏi	
2	21113209	Trương Bích	Lài	04/02/2003	Nữ	3.11	158	Khá	
3	21113178	Mai Thị Mỹ	Hạnh	05/01/2003	Nữ	2.81	158	Khá	
4	21113124	Nguyễn Ngọc	Vy	23/11/2003	Nữ	3.17	158	Khá	
5	21113175	Phạm Văn Mới	Em	26/10/2003	Nam	3.56	158	Giỏi	
6	21113014	Ca Hồng	Đoan	20/02/2002	Nữ	3.31	158	Giỏi	
7	21113030	Nguyễn Lâm Chí	Khanh	27/12/2003	Nam	3.30	158	Giỏi	
8	21113026	Đặng Đình	Huy	16/06/2003	Nam	2.74	158	Khá	
DH21NHC									
1	21113286	Nguyễn Thành	Tâm	17/07/2003	Nam	3.80	158	Xuất sắc	
Ngoại ngữ - Sư phạm									
DH15AV									
1	15128144	Phạm Hồ Phương	Vy	11/10/1997	Nữ	3.00	135	Khá	
DH19AV									
1	19128048	Bùi Huy	Hoàng	04/01/2001	Nam	2.54	136	Khá	
DH20AV									
1	20128192	Trần Ngọc	Khiêm	19/04/2002	Nam	2.60	136	Khá	
2	20128212	Nguyễn Nhu	Mỹ	15/05/2002	Nữ	2.56	136	Khá	
Quản lý đất đai và Bất động sản									
DH18QL									
1	18124129	Nguyễn Ngọc	Son	13/10/2000	Nam	2.62	137	Khá	
2	18124081	Nguyễn Công	Minh	04/09/2000	Nam	2.52	137	Khá	
DH18TB									
1	18124071	Nguyễn Phương	Linh	25/05/2000	Nữ	2.84	136	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
DH19QL									
1	19124076	Phạm Nguyễn Ngọc	Giàu	27/06/2001	Nữ	2.53	138	Khá	
2	19124204	Nguyễn Trúc	Như	09/11/2001	Nữ	2.90	138	Khá	
3	19124254	Trương Đức	Thành	06/11/2001	Nam	2.78	137	Khá	
4	19124253	Phạm Minh	Thành	23/02/2001	Nam	2.62	137	Khá	
5	19124020	Lưu Thị Hồng	Ánh	24/11/2001	Nữ	2.81	139	Khá	
DH20QD									
1	20124440	Lê Nguyễn Hoàng	Phi	24/02/2002	Nam	2.67	158	Khá	
2	20124198	Đặng Thanh	Tiền	03/07/2002	Nữ	2.90	158	Khá	
3	20124304	Trần Nguyễn Thiên	Hà	11/03/2002	Nam	2.97	159	Khá	
DH20QL									
1	20124307	Nguyễn Lý Gia	Hân	11/09/2002	Nữ	2.54	158	Khá	
2	20124472	Đặng Nguyễn Nhựt	Thanh	24/02/2002	Nam	2.65	158	Khá	
3	20124398	Huỳnh Thị Xuân	Nghi	13/09/2002	Nữ	2.81	158	Khá	
4	20124290	Trịnh Yển	Duy	19/10/2002	Nữ	2.56	158	Khá	
5	20124552	Ngô Vĩnh Thanh	Vinh	27/11/2002	Nam	2.80	158	Khá	
6	20124363	Nguyễn Thị Thùy	Linh	11/08/2002	Nữ	2.74	158	Khá	
7	20124083	Huỳnh Ngọc Mỹ	Linh	15/04/2002	Nữ	2.42	158	Trung bình	
8	20124359	Lê Thị Kim	Linh	05/08/2002	Nữ	2.71	158	Khá	
9	20124417	Phạm Thị Thu	Nguyệt	10/11/2002	Nữ	2.44	158	Trung bình	
10	20124062	Phạm Quốc	Huy	28/06/2002	Nam	2.65	158	Khá	
DH20TB									
1	20135009	Hoàng Văn	Hung	17/11/2002	Nam	2.82	137	Khá	
2	20135078	Vũ	Minsu	29/06/2002	Nam	3.00	137	Khá	
3	20135088	Phạm Vũ Nhật	Phong	04/10/2002	Nam	3.08	137	Khá	
DH21TB									
1	21135296	Nguyễn Ngọc Huệ	Linh	22/03/2003	Nữ	3.15	137	Khá	
2	21135276	Nguyễn Thị Thúy	Hiền	15/07/2003	Nữ	3.51	137	Giỏi	
3	21135019	Nguyễn Thị Thảo	Dân	19/09/2003	Nữ	2.73	137	Khá	
Khoa học sinh học									
DH18SM									
1	18126170	Nguyễn Thị Thu	Thúy	19/11/2000	Nữ	3.14	136	Khá	
DH19SHA									
1	19126021	Đinh Thụy	Danh	27/01/2001	Nữ	2.95	136	Khá	
2	19126113	Bùi Như	Ngọc	30/05/2001	Nữ	2.89	136	Khá	
DH19SHB									
1	19126034	Trần Nhật	Duy	26/12/2001	Nam	2.81	137	Khá	
2	19126084	Chu Trần Nhật	Linh	12/03/2001	Nam	3.01	136	Khá	
DH19SHD									
1	19126018	Nguyễn Thị Minh	Châu	27/12/2001	Nữ	3.36	136	Giỏi	
DH19SM									
1	19126160	Luận Mai Nguyên	Thanh	05/06/2001	Nữ	3.05	136	Khá	
2	19126189	Cao Bảo	Trân	14/07/2001	Nữ	2.85	136	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
DH20SHA									
1	20126199	Trần Quốc	Cường	28/02/2002	Nam	3.25	158	Giỏi	
2	20126402	Võ Thái	Tuấn	04/10/2002	Nam	3.01	158	Khá	
3	20126289	Phan Nhã	Linh	17/04/2002	Nữ	3.25	158	Giỏi	
4	20126016	Huỳnh Ngọc	Hân	01/12/2002	Nữ	3.18	158	Khá	
5	20126400	Hoàng Thị	Tú	27/02/2002	Nữ	3.26	158	Giỏi	
6	20126373	Trịnh Thị Thanh	Thúy	22/11/2002	Nữ	2.94	159	Khá	
7	20126156	Nguyễn Văn Quang	Minh	17/01/2002	Nam	3.32	158	Giỏi	
8	20126387	Đặng Nguyễn Thùy	Trang	06/03/2002	Nữ	3.27	158	Giỏi	
9	20126206	Trương Trâm Anh	Đào	15/11/2002	Nữ	3.35	158	Giỏi	
10	20126294	Phan Tấn	Lộc	29/01/2002	Nam	3.09	158	Khá	
11	20126068	Lâm Quỳnh	Như	27/09/2002	Nữ	3.48	158	Giỏi	
12	20126301	Huỳnh Thị Yến	Ly	08/05/2002	Nữ	2.86	158	Khá	
DH20SHB									
1	20126405	Huỳnh Thị Thanh	Tuyền	12/06/2002	Nữ	3.42	158	Giỏi	
2	20126239	Lý Thị	Hằng	21/08/2002	Nữ	2.89	158	Khá	
3	20126197	Huỳnh Công	Chiến	14/04/2002	Nam	3.16	158	Khá	
4	20126385	Hồ Trần Thị Bảo	Trân	22/07/2002	Nữ	3.46	158	Giỏi	
5	20126194	Nguyễn Minh	Chánh	19/11/2002	Nam	3.25	158	Khá	
6	20126195	Trần Bảo	Chi	01/02/2002	Nữ	3.37	158	Giỏi	
7	20126324	Tô Mỹ	Nhân	17/08/2002	Nữ	3.46	158	Giỏi	
8	20126330	Nguyễn Phạm Song	Như	25/04/2002	Nữ	2.81	158	Khá	
9	20126290	Phùng Thị Mỹ	Linh	27/06/2002	Nữ	3.46	158	Giỏi	
10	20126302	Nguyễn Thị Trúc	Mai	07/01/2002	Nữ	3.25	158	Giỏi	
11	20126191	Trần Quốc	Bảo	26/02/2002	Nam	3.45	158	Giỏi	
12	20126412	Kiều Trọng	Vinh	08/03/2002	Nam	2.89	159	Khá	
13	20126241	Đặng Nguyễn Hồng	Hạnh	28/07/2002	Nữ	2.96	158	Khá	
14	20126220	Đinh Vũ Kỳ	Dung	05/09/2002	Nữ	3.29	158	Giỏi	
15	20126338	Trần Đình	Phong	11/12/2002	Nam	3.14	158	Khá	
16	20126349	Trần Chí	Tâm	19/01/2002	Nam	3.03	158	Khá	
DH20SHC									
1	20126253	Phạm Mai	Hương	14/10/2002	Nữ	2.82	158	Khá	
2	20126274	Trương Tú	Kiệt	05/01/2002	Nam	3.30	158	Giỏi	
3	20126133	Trần Nhật	Mai	18/05/2002	Nữ	3.45	158	Giỏi	
DH20SHD									
1	20126378	Nguyễn Thị Kiều	Tiên	27/11/2002	Nữ	3.28	158	Giỏi	
2	20126280	Nguyễn Thị	Lan	10/06/2002	Nữ	3.28	158	Giỏi	
3	20126097	Nguyễn Thị Minh	Thư	24/06/2002	Nữ	3.30	158	Giỏi	
4	20126309	Tiết Thị Diễm	My	20/02/2002	Nữ	3.28	158	Giỏi	
5	20126347	Nguyễn Tấn	Tài	25/08/2002	Nam	3.01	158	Khá	
6	20126333	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	09/11/2002	Nữ	3.33	158	Giỏi	
7	20126325	Lê Tuyết	Nhi	10/06/2002	Nữ	3.29	158	Giỏi	
8	20126415	Hoàng Nguyễn Thị Thảo Vy		20/06/2002	Nữ	3.18	158	Khá	
9	20126391	Lê Nguyễn Băng	Trinh	10/04/2002	Nữ	3.36	158	Giỏi	
10	20126368	Huỳnh Thị Minh	Thư	09/09/2002	Nữ	3.07	158	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
11	20126341	Nguyễn Tiến Mai	Phuong	11/12/2002	Nữ	3.22	158	Giỏi	
12	20126096	Nguyễn Thị Bé	Thư	31/10/2002	Nữ	3.13	158	Khá	
13	20126362	Võ Thị Phương	Thi	06/11/2002	Nữ	3.10	158	Khá	
14	20126259	Nguyễn Hoàng	Huy	15/09/2002	Nam	2.93	158	Khá	
DH20SM									
1	20126318	Lý Thị Hồng	Ngọc	25/01/2002	Nữ	3.21	158	Giỏi	
2	20126345	Nguyễn Văn	Sáng	18/09/2002	Nam	3.39	158	Giỏi	
3	20126284	Trần Thị Huỳnh	Liên	14/01/2002	Nữ	3.42	158	Giỏi	
4	20126207	Lê Quốc	Đạt	05/11/2002	Nam	3.41	158	Giỏi	
5	20126288	Phạm Thùy	Linh	02/07/2002	Nữ	3.52	158	Giỏi	
6	20126410	Nguyễn Tường	Vi	10/11/2002	Nữ	3.19	158	Khá	
7	20126205	Châu Thị Hồng	Đào	21/02/2002	Nữ	3.53	158	Giỏi	
8	20126245	Đặng Thế	Hiền	19/10/2002	Nam	3.41	158	Giỏi	
9	20126363	Nguyễn Đông	Thiên	01/02/2002	Nam	3.66	158	Xuất sắc	
10	20126420	Phan Hồ Như	Ý	22/09/2002	Nữ	3.20	158	Giỏi	
11	20126351	Ngô Nhật	Tân	07/07/2002	Nam	3.52	158	Giỏi	
12	20126392	Nguyễn Thị Đan	Trinh	16/09/2002	Nữ	3.38	158	Giỏi	
13	20126357	Chu Văn	Thao	11/12/2001	Nam	3.18	158	Khá	
DH21SHA									
1	21126236	Trang Thị Tường	Vi	02/09/2003	Nữ	3.41	158	Giỏi	
Công nghệ thông tin									
DH15DTA									
1	15130199	Trần Bảo	Trân	20/02/1996	Nam	2.45	135	Trung bình	
DH17DTB									
1	17130266	Sú Lâm	Tùng	27/09/1998	Nam	2.41	135	Trung bình	
DH18DTA									
1	18130150	Hồ Quốc	Nghĩa	12/03/2000	Nam	2.38	136	Trung bình	
DH19DTA									
1	19130263	Lương Văn	Vĩ	10/07/2000	Nam	2.42	137	Trung bình	
2	19130120	Cao Huy Tấn	Lộc	06/06/2001	Nam	2.72	138	Khá	
3	19130162	Thị	Nhi	08/05/1998	Nữ	2.59	138	Khá	
DH19DTB									
1	19130143	Võ Hoàng	Nam	16/07/2001	Nam	2.89	137	Khá	
2	19130060	Lê Quốc Sơn	Giang	07/07/2001	Nam	2.35	138	Trung bình	
DH20DTA									
1	20130378	Trần Văn Phú	Quý	18/06/2002	Nam	2.50	158	Khá	
2	20130212	Đỗ Phú Nguyên	Chương	17/07/2002	Nam	2.43	159	Trung bình	
3	20130278	Hồ Nhật	Huy	01/11/2002	Nam	2.38	159	Trung bình	
DH20DTB									
1	20130257	Nguyễn Thị	Hiền	06/06/2002	Nữ	2.40	159	Trung bình	
2	20130252	Trần Nhựt	Hào	15/06/2002	Nam	3.02	158	Khá	
3	20130222	Cao Thành	Đạt	27/07/2002	Nam	2.39	158	Trung bình	
4	20130424	Đặng Công	Thuận	05/11/2002	Nam	2.97	158	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
DH20DTC									
1	20130099	Dương Thanh	Phụng	19/10/2002	Nam	3.02	158	Khá	
2	20130356	Phan Thị Quỳnh	Như	31/12/2002	Nữ	2.86	158	Khá	
3	20130199	Lê Đặng Xuân	Bách	18/07/2002	Nam	2.84	158	Khá	
Công nghệ Hóa học và Thực phẩm									
DH17DD									
1	17125239	Vũ Thị Như	Quỳnh	10/10/1999	Nữ	3.08	136	Khá	
DH17HT									
1	17139130	Nguyễn Thị Như	Thảo	23/04/1999	Nữ	2.72	136	Khá	
DH17TP									
1	17117005	Tô Công	Định	09/10/1999	Nam	2.99	145	Khá	
DH18HD									
1	18139046	Nguyễn Thanh	Hằng	25/01/2000	Nữ	2.77	139	Khá	
DH18HT									
1	18139105	Nguyễn Thị Kim	Ngân	27/09/2000	Nữ	2.60	139	Khá	
DH18TP									
1	18125434	Trương Thị Thanh	Xuân	12/09/2000	Nữ	2.62	146	Khá	
DH19HD									
1	19139150	Lê Ngọc Thanh	Thảo	08/12/2001	Nữ	2.62	136	Khá	
DH19TP									
1	19125530	Trần Thu	Thảo	28/02/2001	Nữ	3.32	145	Giỏi	
DH20BQ									
1	20125736	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	30/05/2002	Nữ	3.38	158	Giỏi	
2	20125810	Ngô Quốc	Vương	18/10/2002	Nam	2.76	158	Khá	
3	20125704	Cao Nguyễn Việt	Thư	25/04/2002	Nữ	3.41	159	Giỏi	
4	20125771	Dương Thị Hồng	Trúc	07/11/2002	Nữ	2.48	160	Trung bình	
DH20BQC									
1	20125705	Đinh Diễm Quỳnh	Thư	29/05/2002	Nữ	3.01	158	Khá	
2	20125561	Mai Nguyễn Bảo	Ngọc	19/02/2002	Nữ	2.96	158	Khá	
3	20125683	Võ Trường	Thành	29/07/2002	Nam	2.81	158	Khá	
4	20125794	Lê Gia	Uyên	03/09/2002	Nữ	3.16	158	Khá	
5	20125757	Nguyễn Thị Linh	Trang	03/11/2002	Nữ	3.08	159	Khá	
6	20125455	Trần Đăng	Khoa	23/05/2002	Nam	3.00	158	Khá	
DH20DD									
1	20125173	Huỳnh Thị Hằng	Vy	24/09/2002	Nữ	3.31	159	Giỏi	
2	20125499	Bùi Hữu	Luân	06/03/2002	Nam	3.10	158	Khá	
DH20HD									
1	20139211	Lê Ngọc	Hiền	10/11/2002	Nữ	2.57	160	Khá	
2	20139264	Trần Thị Quỳnh	Ngân	10/06/2002	Nữ	2.58	158	Khá	
3	20139266	Võ Thị Thu	Ngân	03/05/2002	Nữ	2.50	158	Khá	
4	20139288	Nguyễn Trang Quỳnh	Như	01/01/2002	Nữ	2.92	159	Khá	
5	20139214	Trần Văn	Hiệp	06/05/2002	Nam	2.88	160	Khá	
6	20139280	Đặng Thị Hoàng	Nhi	26/10/2002	Nữ	2.89	160	Khá	
7	20139387	Nguyễn Thị Hồng	Yến	21/10/2002	Nữ	2.73	159	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
DH20HS									
1	20139195	Nguyễn Trần Phương	Dung	13/12/2002	Nữ	3.17	160	Khá	
2	20139212	Nguyễn Dương Hoàng	Hiền	01/07/2002	Nam	2.85	159	Khá	
3	20139285	Nguyễn Ngọc Khánh	Như	11/11/2002	Nữ	3.22	159	Giỏi	
DH20HT									
1	20139333	Nguyễn Thị Anh	Thư	16/11/2002	Nữ	2.71	159	Khá	
DH20TP									
1	20125706	Đinh Ngọc Minh	Thư	10/01/2002	Nữ	3.66	161	Xuất sắc	
2	20126249	Nguyễn Thị Khánh	Hòa	28/02/2002	Nữ	3.24	161	Giỏi	
3	20125264	Lê Phú	Quý	23/04/2002	Nam	3.64	161	Xuất sắc	
4	20125256	Hồ Mỹ	Nhi	27/06/2002	Nữ	3.56	161	Giỏi	
5	20125567	Võ Hồng	Ngọc	18/04/2002	Nữ	3.47	161	Giỏi	
6	20125728	Nguyễn Thị Thu	Thủy	11/01/2002	Nữ	3.57	161	Giỏi	
7	20125332	Phan Thị Thái	Bình	31/12/2002	Nữ	3.71	161	Xuất sắc	
8	20125775	Phạm Thanh	Trúc	11/08/2002	Nữ	3.43	165	Giỏi	
DH20VT									
1	20125726	Trần Phương	Thùy	20/02/2002	Nữ	3.35	159	Giỏi	
2	20125130	Nguyễn Thị Anh	Thư	16/10/2002	Nữ	2.75	160	Khá	
3	20125621	Trần Tấn	Phát	10/06/2002	Nam	3.05	159	Khá	
DH21BQ									
1	21129761	Hồ Thị Hồng	My	16/11/2003	Nữ	3.15	158	Khá	
2	21125472	Nguyễn Quang	Tuyên	22/07/2003	Nam	3.31	158	Giỏi	
3	21129563	Võ Thị Ngọc	Bích	17/01/2003	Nữ	3.28	158	Giỏi	
4	21129827	Nguyễn Hoàng Sao	Vỹ	23/09/2003	Nam	3.61	158	Xuất sắc	
DH21DD									
1	21129740	Nguyễn Thị Thúy	Vân	22/08/2003	Nữ	2.94	159	Khá	
2	21125423	Đồng Minh	Trâm	29/09/2003	Nữ	3.20	158	Giỏi	
3	21129593	Đoàn Minh	Đức	25/12/2003	Nam	3.33	158	Giỏi	
4	21129728	Lê Thị Thúy	Uyên	07/05/2003	Nữ	3.53	159	Giỏi	
5	21129850	Tăng Thị Quỳnh	Như	03/01/2003	Nữ	2.94	159	Khá	
6	21125447	Khẩu Minh	Trí	27/07/2003	Nam	3.51	158	Giỏi	
7	21125502	Nguyễn Thị Tường	Vy	16/04/2003	Nữ	2.84	159	Khá	
8	21125166	Đặng Thị Thu	Liên	23/05/2003	Nữ	3.40	158	Giỏi	
9	21129705	Phạm Việt	Khoa	16/11/2002	Nam	3.50	158	Giỏi	
DH21HD									
1	21139479	Hồ Hoàng Diệu	Trúc	17/09/2003	Nữ	3.15	158	Khá	
2	21139497	Phạm Thị Minh	Việt	25/12/2003	Nữ	2.73	159	Khá	
3	21139108	Phạm Lê Thiện	Nhân	19/02/2003	Nam	2.93	159	Khá	
4	21139447	Trần Phạm Anh	Thư	19/08/2003	Nữ	2.98	158	Khá	
5	21139507	Phạm Như	Ý	17/12/2003	Nữ	2.78	158	Khá	
6	21139045	Phạm Thị Bích	Giao	23/03/2003	Nữ	2.86	160	Khá	
7	21139506	Nguyễn Ngọc Như	Ý	19/12/2003	Nữ	3.20	158	Giỏi	
8	21139082	Trần Tuấn	Lộc	02/08/2003	Nam	3.30	159	Giỏi	
9	21139007	Nguyễn Hào Nhật	Anh	01/05/2003	Nữ	3.29	159	Giỏi	
10	21139039	Lê Quang	Duy	18/04/2003	Nam	3.68	159	Xuất sắc	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
11	21139272	Lê Thị Châu	Giang	01/02/2003	Nữ	3.16	158	Khá	
12	21139226	Nguyễn Ngọc Kim	Anh	26/10/2003	Nữ	3.01	159	Khá	
13	21139013	Võ Thị Ngọc	Ánh	21/04/2003	Nữ	3.05	158	Khá	
14	21139416	Võ Huỳnh	Quyên	18/08/2003	Nữ	3.11	158	Khá	
DH21HS									
1	21139227	Nguyễn Thị Tuấn	Anh	11/03/2003	Nữ	3.47	158	Giỏi	
DH21HT									
1	21139476	Ngô Ngọc	Trinh	17/09/2003	Nữ	3.03	158	Khá	
2	21139466	Nguyễn Thị Huyền	Trân	15/12/2003	Nữ	3.06	158	Khá	
3	21139438	Phạm Thị Trúc	Thi	09/08/2003	Nữ	3.36	158	Giỏi	
4	21139415	Trần Thị Thùy	Quyên	19/04/2003	Nữ	3.27	159	Giỏi	
DH21VT									
1	21129860	Bùi Thị Hồng	Yến	12/09/2003	Nữ	3.01	158	Khá	
2	21129555	Nguyễn Thị Thùy	Trinh	06/07/2003	Nữ	2.83	158	Khá	
3	21129854	Hà Kim	Oanh	18/05/2003	Nữ	2.89	159	Khá	
Thủy sản									
DH18NT									
1	18116066	Đỗ Trung	Quân	08/02/2000	Nam	2.50	137	Khá	
DH19NY									
1	19116039	Nguyễn Thị Ngọc	Hiền	16/05/2001	Nữ	2.25	137	Trung bình	
DH20CT									
1	20117078	Võ Thị Bé	Hiền	25/01/2002	Nữ	2.63	159	Khá	
2	20117110	Ngô Nhã	Phương	28/05/2002	Nữ	2.96	159	Khá	
DH20KS									
1	20116247	Huỳnh Thanh	Tân	18/06/2002	Nam	2.51	158	Khá	
DH20NT									
1	20116243	Nguyễn Thanh	Quy	23/05/2002	Nam	2.90	158	Khá	
DH20NY									
1	20116081	Nguyễn Khánh	Như	27/07/2002	Nữ	3.14	159	Khá	
2	20116178	Nguyễn Hoàng	Cương	21/06/2002	Nam	2.41	159	Trung bình	
3	20116021	Ngô Nhật	Đồng	19/10/2002	Nam	2.71	160	Khá	

HIỆU TRƯỞNG